

Số: 84 /2022/ DS- ST

Ngày: 22 - 6 - 2022

V/v tranh chấp Hợp đồng Tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

2. Ông **TỔNG VĂN TƯ**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG**- Thư Ký tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **NGÂN HÀNG L(gọi tắt là Ngân hàng).**

Trụ sở: số 210 A, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S**- Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Anh **Trần Phạm T**- Nhân viên xử lý nợ(Theo văn bản ủy quyền số 21/2022/QĐ- LPB.TG ngày 20/01/2022).

2. *Bị đơn:* Anh **PHẠM HOÀNG T1**, sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ 8, ấp B, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **TRẦN HOÀNG Y**, sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ 2, ấp B, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có mặt; anh T1, chị Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Ngân hàng L trình bày:* Anh Phạm Hoàng T1 ký với Ngân hàng L hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD 0122031804830 ngày 29/3/2018. Hai bên thống nhất cho anh T1 vay 200.000.000đồng, mục đích vay mua sắm thiết bị, nội thất gia đình; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 14,2%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả gốc từ kỳ 01- 59 trả 3.300.000đồng, kỳ 60 trả 5.300.000đồng; kỳ hạn trả lãi hàng tháng vào ngày 15, lãi vay tính trên dư nợ thực tế, kỳ trả đầu tiên ngày 15/5/2018. Anh T1 trả được 24 kỳ thì ngưng. Tính đến ngày 15/11/2021 tiền nợ vốn là 120.799.948 đồng, nợ lãi là 38.524.000đồng. Ngân hàng yêu cầu anh T1 trả tiền vốn lãi còn nợ tạm tính đến ngày 15/11/2021 là 120.799.948 đồng, nợ lãi là 38.524.000đồng. phần lãi phát sinh sau ngày 15/11/2021 được trả đến khi thanh toán xong.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng L yêu cầu anh Phạm Hoàng T1 trả 120.799.948 đồng tiền vốn và 54.177.000 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 22/06/2022. Tổng cộng là 174.976.948 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 22/06/2022 đến khi thanh toán xong nợ.

- *Bị đơn anh Phạm Hoàng T1 vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Hoàng Y vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân hàng L yêu cầu bị đơn anh Phạm Hoàng T1 trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Hoàng T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Hoàng Y dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thể hiện anh T1 tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD 0122031804830 ngày 29/3/2018 để vay 200.000.000đồng. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân nợ anh T1 chỉ trả được 24 kỳ(đến ngày 15/4/2020) với số tiền là 79.200.052 đồng thì ngưng. Như vậy thực tế giữa các bên có phát sinh giao dịch dân sự, anh T1 đã vi phạm cam kết trả tiền cho Ngân hàng, nên việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L buộc anh Phạm Hoàng T1 trả cho ngân hàng 120.799.948 đồng tiền vốn và 54.177.000 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 22/06/2022. Tổng cộng là 174.976.948 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 22/06/2022 đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Án phí: Anh T1 phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L

1. Buộc anh Phạm Hoàng T1 trả cho Ngân hàng L số tiền 120.799.948 đồng tiền vốn và 54.177.000 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 22/06/2022. Tổng cộng là 174.976.948 đồng.

Anh Phạm Hoàng T1 phải tiếp tục trả tiền lãi đối với nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày tuyên án cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD 0122031804830 ngày 29/3/2018.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay đã ký kết các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay tiền thì lãi suất mà khách hàng vay tiền phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Anh Phạm Hoàng T1 phải chịu 8.748.847 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng L 3.983.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

0001103 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH

